

TƯ DUY TRIẾT LÝ TRONG SÁNG TÁC CỦA NGUYỄN MINH CHÂU NHÌN TỪ PHƯƠNG DIỆN ĐỀ TÀI, CHỦ ĐỀ

Phạm Thị Xuân¹

TÓM TẮT

Nguyễn Minh Châu - Nhà văn hiện đại Việt Nam, cây bút được đánh giá là có bản lĩnh và phong cách riêng, độc đáo. Lối viết của Nguyễn Minh Châu là kết quả của tư duy triết lý, triết luận đậm nét. Khảo sát phương diện đề tài, chủ đề, bài viết sẽ làm sáng tỏ tư tưởng khoa học này.

Từ khóa: *Tư duy triết lý, nhà văn hiện đại, phong cách, độc đáo.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nguyễn Minh Châu từng khẳng định vai trò của tư tưởng trong sáng tác văn chương: “Tác phẩm văn học sống bằng tư tưởng”. Tư tưởng của tác phẩm chính là sự nhận thức, lí giải và thái độ của nhà văn đối với toàn bộ nội dung và những vấn đề đặt ra trong tác phẩm. Tư tưởng của tác phẩm chịu sự quy định của thế giới quan, vốn sống và tài năng của nhà văn. Bằng những chủ đề có tư tưởng và ý nghĩa được thể hiện một cách độc đáo, hấp dẫn, tác giả không chỉ tham gia vào đời sống văn học mà còn tham gia vào đời sống xã hội trong vai trò đấu tranh và kiến tạo. Chính vì thế tác phẩm văn học chân chính bao giờ cũng là nơi khẳng định những tư tưởng sâu sắc, mới mẻ về cuộc sống qua sức mạnh truyền cảm của nghệ thuật. Tư duy nghệ thuật của nhà văn và tư tưởng tác phẩm có mối liên hệ chặt chẽ. Đó vừa là mối liên hệ nhân - quả vừa là quan hệ tương hỗ trên hành trình sáng tạo. Một tác phẩm có tư tưởng thường là kết quả của một tư duy nghệ thuật độc đáo và sâu sắc. Nghiên cứu sáng tác của Nguyễn Minh Châu, người ta nhận thấy tư tưởng tác phẩm bộc lộ tư duy triết luận sắc sảo. Bài viết sẽ tập trung khảo sát ở phương diện đề tài và chủ đề để làm rõ nội dung khoa học này.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Đề tài trong tác phẩm của Nguyễn Minh Châu mang tính phổ quát

“Tính phổ quát” nghĩa là “phổ biến một cách rộng khắp” [6; tr. 994] mà bài viết đang nói tới mang chiều sâu triết học, nghĩa là không chỉ phổ biến về phạm vi không gian, thời gian mà còn phổ biến về tư tưởng và giá trị tư tưởng. Đề tài trong tác phẩm của Nguyễn Minh Châu có khả năng ấy, nghĩa là nó quan tâm/ phản ánh những vấn đề mang giá trị chân - thiện - mỹ muôn thuở của con người.

Trong sáng tác trước 1975 của Nguyễn Minh Châu, đề tài phần lớn gắn liền với hiện thực đất nước trong cuộc kháng chiến chống Mỹ: *Cửa sông, Những vùng trời khác nhau,*

¹ NCS khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức

Mảnh trăng cuối rừng, Nguồn suối, Dấu chân người lính... Khi đế quốc Mỹ leo thang bắn phá miền Bắc, cả nước lại trở thành chiến trường, khẩu hiệu xác định của dân tộc thời ấy là: “không có hậu phương đâu cũng là tiền tuyến”. Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời hiệu triệu: “Hà Nội, Hải Phòng có thể bị san phẳng nhưng chúng ta quyết không sợ. Đến ngày thống nhất ta sẽ xây dựng lại đất nước đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”. Trong quyết tâm giữ nước ấy là truyền thống bất khuất, tự cường của một dân tộc, là lòng yêu nước và danh dự của cha ông: *Nước những người chưa bao giờ khuất/ Đêm đêm rì rầm trong tiếng đất/ Những buổi ngày xưa vọng nói về* (Nguyễn Đình Thi); “*Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước*” (Hồ Chí Minh). Như vậy, hiện thực phản ánh trong: *Cửa sông, Những vùng trời khác nhau, mảnh trăng cuối rừng, Nguồn suối, Dấu chân người lính...* ở tầm vóc ấy, là hiện thực về lẽ sống, về tình đoàn kết, về nghĩa đồng bào, về danh dự làm người...

Cửa sông phản ánh hiện thực một vùng quê trong những ngày cả nước ra trận. Thanh niên trai tráng đã ở ngoài tiền tuyến, bảo vệ quê nhà (vùng cửa sông) chỉ còn phụ nữ, những người già và thiếu nhi. Nhưng cuộc sống ở vùng cửa sông ấy vẫn tiếp diễn, như dòng sông vẫn đêm ngày bình thản từ thượng nguồn đổ về cửa sông nơi thủy lôi của địch rập rình cài bẫy, trên trời những con ma, thần sấm vẫn giương những cặp mắt cú vọ chờ cơ hội ném bom hủy diệt. Những chuyến hàng ra tiền tuyến vẫn sang sông, những cánh đồng vẫn vào mùa gặt hái, những đứa trẻ vẫn đội mũ rom đi học và tiếng hát trẻ thơ vẫn vang lên dưới giao thông hào... Những cánh thư từ quê nhà ra tiền tuyến và từ tiền tuyến trở về còn nguyên bụi đường, mờ nhòe vì phải đi hàng tháng trời qua rừng già, mưa lũ nhưng có sức mạnh kết nối mãnh liệt. Người ta vẫn cảm thấy như đang ở bên nhau, động viên nhau và tin tưởng về ngày chiến thắng. Như vậy, tính tư tưởng trong tiểu thuyết *Cửa sông* thể hiện ở vấn đề mà hiện thực tác phẩm phản ánh, vấn đề “sống - còn”, “tồn tại hay không tồn tại” và “tồn tại” như thế nào. Tính phổ quát ấy khiến tác phẩm viết ở thời chiến, nhằm “cổ vũ, động viên”, nhưng nó đã vượt lên tính thời sự để trở thành tác phẩm khẳng định những giá trị vĩnh hằng.

Những vùng trời khác nhau, Dấu chân người lính cũng cùng mạch đề tài ấy. Đọc những tác phẩm này sẽ thấy, mặc dù nhà văn mặc áo lính này luôn ở giữa không khí chiến trường, nhưng tác giả dường như không tập trung nhiều cho trận đánh mà quan tâm nhiều đến suy nghĩ, tâm tư, cảm xúc của người cầm súng. Sự quan tâm trong câu chuyện của hai chàng trai Lê và Sơn trong *Những vùng trời khác nhau* khi họ ở cùng chung tiểu đội là kể về “đặc sản” quê mình. Chàng trai Hà Nội kể về ngõ phố nơi mình ở, đếm kỹ từng gốc cây trên phố, từng viên gạch lát vỉa hè... Chàng trai xứ Nghệ thì nói về cái máy bơm nước mới lắp ở đồng làng. Khi phải đi theo sự phân công nhiệm vụ, chàng trai Hà Nội - Sơn ở lại quê hương của Lê còn Lê lại đi theo khẩu đội pháo ra bảo vệ vùng trời Hà Nội, họ “nhờ” nhau trông coi vùng trời quê hương mình. Chẳng thấy chiến tranh đâu, chỉ thấy tình yêu quê hương xứ sở hiện ra qua suy nghĩ và nhịp đập trái tim của những con người chân thật mà cũng vô cùng lãng mạn. Tình yêu tổ quốc bắt đầu từ tình yêu những gì bé nhỏ nhất của cuộc sống chung quanh. Có thể nói triết lý về lòng yêu nước của nhà văn Nga I-li-a Ê-ren-bua

“Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu Tổ quốc” đã được Nguyễn Minh Châu kể bằng một câu chuyện sinh động: *Những vùng trời khác nhau*.

Mảnh trăng cuối rừng lại đặt ra suy tư khác, vấn đề đâu là “sức mạnh” trong chiến tranh. Chỉ có một cặp trai gái và họ đang đi tìm tình yêu: anh lái xe tên Lãm dự định đưa chuyển hàng vào thật nhanh để quay ra gặp Nguyệt - cô thanh niên xung phong đã nhận lời yêu anh qua lời giới thiệu của chị gái anh và Nguyệt cũng đang trở về đơn vị từ chỗ học để gặp Lãm. Cô xin đi nhờ xe và tình cờ lại đứng xe Lãm. Họ đi trên cùng chuyến xe mà không biết. Con đường ra tiền phương trở thành con đường đến với tình yêu, rừng già, hồ hom cũng bị mờ nhòe đi trong ánh mắt của người đang yêu. Cuối cùng máy bay quần thảo và bom đạn dội suốt ngày đêm cũng chỉ làm gãy được cây cầu đá xanh, một góc chiếc xe bị cháy và vết thương trên vai cô gái. Đôi trai gái vẫn hồn nhiên, trong sáng và thật tự tin. Dường như, người yêu mới là mối bận tâm của họ chứ không phải tiếng máy bay gầm rú và những trận bom trút xuống điên cuồng kia. Kết thúc câu chuyện là nỗi “băn khoăn” lớn của chàng lái xe về tình yêu thủy chung son sắt mà Nguyệt dành cho chàng: “Qua bấy nhiêu năm tháng sống giữa đạn bom và cảnh tàn phá những cái quý giá do chính bàn tay mình xây dựng lên, vậy mà Nguyệt vẫn không quên tôi sao? Trong tâm hồn người con gái nhỏ bé, tình yêu và niềm tin mãnh liệt vào cuộc sống, cái sợi chỉ xanh óng ánh ấy, bao nhiêu bom đạn giội xuống cũng không hề đứt, không thể nào tàn phá nổi ư?” [2; tr. 38]. Như vậy, hiện thực mà *Mảnh trăng cuối rừng* phản ánh đâu phải là chiến tranh mà là tình yêu. Nói đúng hơn, tác giả đặt ra vấn đề: sức mạnh của tình yêu, tình yêu là gì, giữa chiến tranh và tình yêu cái gì mạnh hơn? Một bên đại diện cho sự hủy diệt, một bên là hiện thân của sự sống. Phải chăng, tác giả muốn luận bàn: Tình yêu - Sự sống mạnh hơn sự hủy diệt - cái chết. Ở bất cứ đâu, tình yêu vẫn nở hoa trên đau thương, trên bạo tàn, khốc liệt.

Đề tài trong sáng tác của Nguyễn Minh Châu sau 1975 có hướng rẽ khác, đúng như nhận thức của tác giả: “Kết thúc cuộc đấu tranh giành quyền sống của dân tộc là lúc chúng ta bước vào cuộc đấu tranh cho quyền sống của từng con người” [2; tr 390]; “Phải tìm cho mình một sức mạnh mới tác động vào cuộc sống, vì thế, văn học cần phát hiện, phân tích, mổ xẻ những vấn đề cụ thể, nóng bỏng, những số phận cá nhân riêng biệt đang tồn tại trong đời sống với tất cả tính phức tạp của nó” [2; tr 154]. Như vậy, “thì từ nay, ngòi bút nhà văn của ta sẽ lôi tất cả chúng ra khỏi trạng thái bị quên lãng, ta sẽ mô tả cộc sống sinh động và đầy vẻ hấp dẫn của một hạt bụi, của một cái xó nằm kín đáo suốt đời dưới một cái găm tử, một cơn gió heo may của cuối thu năm ngoái còn để lại dấu vết trên nền nhà” [2; tr 154]. Quan điểm này đã tạo ra hai “nhóm” tác phẩm với hai hướng khai thác đề tài: nhóm thứ nhất, trở lại với đề tài thời chiến hoặc hậu chiến với quan điểm “phát hiện, phân tích, mổ xẻ những vấn đề cụ thể, nóng bỏng” nhằm “đấu tranh cho quyền sống của từng con người”, “sẽ làm cho người ta cảm thấy chiến tranh len vào khắp mọi chuyện, khắp mọi con người. Chiến tranh là cả một vấn đề xã hội chứ không phải chỉ là công việc của mấy ông lính”, như các tác phẩm: *Bức tranh*, *Miền cháy*, *Lửa từ những ngôi nhà*, *Những người đi từ trong rừng ra*, *Mảnh đất tình yêu*, *Cỏ lau*, *Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành*,...

Hướng rẽ thứ hai trong đề tài của Nguyễn Minh Châu sau 1975 là trở lại với những chuyện đời thường, thậm chí mới nhìn qua tưởng “vụn vặt”, như chuyện ước muốn sang

được bờ bên kia của con sông ngay cạnh nhà của nhân vật Nhĩ trong *Bến quê*; chuyện về một bức chân dung liên quan đến anh thợ cắt tóc (*Bức tranh*); chuyện anh chồng hay đánh vợ trong một gia đình hàng chài (*Chiếc thuyền ngoài xa*); tâm sự của một cây sấu (*Sống mãi với cây xanh*); chuyện trong gia đình của một ông nông dân tên là lão Khúng ở một vùng miền Trung (*Khách ở quê ra - Phiên chợ Giát*). Thậm chí chỉ là chuyện ứng xử hàng ngày của hai mẹ con trong một gia đình (*Mẹ con chị Hằng*)... Sắc thái “riêng tư” trong các câu chuyện khá rõ, song khi đọc sâu chúng ta thấy, tác giả không định “kể” chuyện mà định “đặt ra”/ “bàn đến” những vấn đề mang tầm triết lý, triết học. Câu chuyện về bức chân dung kia (*Bức tranh*) hóa ra là bàn về vấn đề: vị trí, giá trị, quyền sống của mỗi cá nhân. Có phải lúc nào người ta hoặc ai đó có quyền nhân danh cộng đồng để bắt cá nhân con người phải hi sinh không? Ranh giới, thước đo giá trị quyền lợi cộng đồng và quyền lợi cá nhân như thế nào? Truyện *Bến quê* cũng gợi ra vấn đề mang chiều sâu triết học: khái niệm “xa” hay “gần”, “khó” hay “dễ” là những khái niệm vừa cụ thể vừa trừu tượng. Nó cụ thể nếu được định vị bởi con số hoặc kết quả rõ ràng, nhưng nó sẽ trở nên trừu tượng trong cảm giác, tinh thần. Một người có thể đặt chân đến mọi xó xỉnh trên Trái đất nhưng lại không đến nổi một bến sông ngay cạnh nhà chúng tôi bến sông ấy thật xa trong ý thức, suy nghĩ của người ấy. “Xa” ở đây trở nên trừu tượng, là “xa xôi”, “xa thăm”, “xa lắc” không hình dung được, không cảm nhận được, không với tới được. Như vậy, *Bến quê* không còn là câu chuyện của nhân vật Nhĩ mà trở thành vấn đề tình cảm, trách nhiệm với những gì gần gũi chung quanh. Đó là thái độ sống, là quan niệm sống của mỗi cá nhân trong mối quan hệ xã hội, đặc biệt là quan hệ với người thân và môi trường sống quen thuộc.

Chiếc thuyền ngoài xa cũng không chỉ là câu chuyện của một gia đình hàng chài. Mượn câu chuyện để tác giả triết lý về cái đẹp, cái đẹp là gì? đâu là chuẩn mực của cái đẹp? cái đẹp có giá trị/ mang tính đạo đức không? cái đẹp vì nhân sinh hay vì nghệ thuật? để có câu trả lời đích đáng cho vấn đề này quả không dễ.

Khách ở quê ra và *Phiên chợ Giát* là hai thiên truyện liên hoàn có nhân vật chính là lão Khúng và gia đình lão. Câu chuyện xoay quanh hành trình lập nghiệp của lão Khúng từ khi còn là một anh con trai mộc mạc, xấu xí ở một làng ven biển đến khi là ông chủ của một gia đình đông đúc lên võ hoang lập nghiệp ở vùng hoang sơ heo hút. Song, đề tài của truyện có phải chỉ dừng ở đây? Không, câu chuyện của lão Khúng và gia đình lão chỉ là bề nổi của truyện, lớp truyện thật của thiên truyện liên hoàn này là “nghiên cứu” tính cách của người nông dân Việt Nam giai đoạn hiện tại, ưu - nhược điểm của họ. Phải chăng, tác phẩm muốn “định vị” lại vai trò, vị trí của một giai cấp đã từng gánh vác sứ mệnh lịch sử dân tộc trong hai cuộc kháng chiến. Giờ đây, trong công cuộc tái thiết đất nước, hội nhập thế giới, liệu sứ mệnh lịch sử, vị trí trung tâm trao cho giai cấp có còn thích hợp?

Như vậy, tư duy triết luận chi phối và bộc lộ khá rõ nét trong tác phẩm của Nguyễn Minh Châu. Ở phương diện đề tài, tư duy ấy thể hiện ở chỗ, đề tài tác phẩm luôn ẩn chứa, đặt ra những vấn đề mang tầm vóc, giá trị phổ quát. Đó không chỉ là vấn đề của ngày hôm nay mà là sự quan tâm của con người ở mọi thời đại. Đề tài trong sáng tác của Nguyễn Minh Châu đã vượt lên tính thời sự để đến với tính phổ quát toàn nhân loại. Điều này tạo nên cấu trúc “tảng băng trôi” trong kết cấu chủ đề tác phẩm.

2.2. Chủ đề tác phẩm mang tính “đa thanh”

Thuật ngữ “đa thanh” mà bài viết sử dụng là mượn cách dùng của Bakhtin khi ông nghiên cứu tiểu thuyết của Đôtxtôiep-xki. “Đa thanh” hay còn gọi là “đa giọng”, “đa thoại”, “phức điệu”. Bakhtin sử dụng khái niệm “đa thanh” để chỉ cách trần thuật “đa thoại”, cùng lúc có nhiều tiếng nói đối thoại trong tác phẩm. Bài viết mượn khái niệm “đa thanh” để diễn đạt tính đa chủ đề của tác phẩm, mỗi chủ đề đưa ra những thông điệp khác nhau với mục đích đối thoại, bàn bạc, tranh luận tạo nên tính “đa thoại” trong tác phẩm. Ở đặc điểm này, tác phẩm viết trước 1975 của Nguyễn Minh Châu ít “đa thanh” hơn mà chủ yếu tập trung ở các tác phẩm sau 1975.

Trở lại với các tác phẩm: *Mảnh trăng cuối rừng*, *Dấu chân người lính*, *Những vùng trời khác nhau*, *Nguồn suối...* của Nguyễn Minh Châu viết trước 1975 thì thấy, gắn liền với các “lớp” đề tài trong mỗi truyện là các chủ đề khác nhau. Mặc dù chưa thật phong phú và “đa giọng” nhưng các tác phẩm đã cho thấy dấu hiệu của “đa thanh”. Chẳng hạn, trước khi người đọc tìm thấy lớp đề tài thứ hai hay thứ ba thì lớp đề tài thứ nhất đã hiển lộ, đó là hiện thực về chiến tranh - cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, một hiện thực trọng tâm, thuộc nhiệm vụ chính trị số một mà hầu như tác phẩm văn học cách mạng nào cũng đề cập tới. Nhưng ngoài chủ đề chiến tranh, *Mảnh trăng cuối rừng* còn chủ đề về tình yêu cũng rất nổi bật. Có thể nói đó là hai chủ đề cùng song hành, đan cài lẫn nhau để làm nổi bật những tư tưởng về những giá trị tinh thần Việt: sức sống bất diệt của người Việt Nam, chủ nghĩa anh hùng cách mạng của người Việt Nam, tâm hồn Việt - Văn hóa Việt ... *Nguồn suối* cũng có chủ đề tình yêu, ngoài ra còn chủ đề về tình cảm quốc tế keo sơn giữa hai nước Lào - Việt. Hai chủ đề này cũng đan cài và làm nên tính chính luận sâu sắc cho tác phẩm: sử mệnh lịch sử và địa lí lãnh thổ đã làm nên “số phận” chung của hai dân tộc Lào - Việt. Tình yêu và xương máu của nhân dân đã làm nên tình đoàn kết keo sơn của hai đất nước, hai dân tộc. Trong *Dấu chân người lính*, ngoài chủ đề về tính chính nghĩa của cuộc chiến tranh cách mạng mà dân tộc đang tiến hành còn chủ đề về vị trí và nhận thức của lớp trẻ trong thời đại Hồ Chí Minh. Trong thơ ca, tinh thần về chủ đề này rất rõ. Đã có một nền thơ trẻ với tiếng nói của người trẻ khẳng định vị thế của thế hệ mình: *Chúng tôi làm thơ ghi lấy cuộc đời mình* (Hữu Thịnh); *Trong anh và em hôm nay/ đều có một phần đất nước* (Nguyễn Khoa Điềm); *Những thanh gươm yên ngựa/ giờ đã cũ mèm rồi/ bài hát của chúng tôi/ là bài ca ống cồng* (Thanh Thảo), song trong văn xuôi phải đến *Dấu chân người lính* mới bộc lộ rõ nhất qua hình tượng của những chiến sỹ trẻ như Khuê, Lữ, Lượng, Cận, Nét, Xiêm... Những suy nghĩ, hành động của họ đã tạo nên mạch tư tưởng riêng cho tác phẩm, đó là làm rõ vai trò, vị trí, sức mạnh của tuổi trẻ trong hành trình bảo vệ đất nước.

Tuy nhiên, như đã đề cập, phải đến những tác phẩm sau 1975, tính “đa thanh”, “đa giọng” trong chủ đề của tác phẩm, thể hiện tư duy triết luận của Nguyễn Minh Châu mới thực sự nổi bật.

Những tiểu thuyết, như: *Lửa từ những ngôi nhà*, *Miền cháy*, *Những người đi từ trong rừng ra* dù vẫn trở lại với đề tài chiến tranh, nhưng chủ đề của các tác phẩm đã đa dạng hơn nhiều. Trong *Lửa từ những ngôi nhà*, ngoài chủ đề về tinh thần sẵn sàng chiến

đấu, hi sinh cho độc lập tự do của dân tộc, còn có chủ đề về hậu phương, tinh thần của hậu phương “tất cả cho tiền tuyến”. Ngoài ra, còn chủ đề mang tính phê phán cái nhìn lệch lạc về quan điểm tình yêu, tình gia đình; Phê phán tư tưởng công thân, cơ hội của một số những người trở về sau chiến tranh. Từ những chủ đề phong phú, *Lửa từ những ngôi nhà* đã đặt những vấn đề mang tính chính luận: được - mất của chiến tranh; ai là người có công trong chiến thắng vĩ đại ấy; ứng xử với những người trở về từ chiến trường như thế nào? Trong tác phẩm *Miền cháy*, tác giả còn đề cập thêm các chủ đề khác, như: chúng ta giải quyết vấn đề với “bên thua cuộc” như thế nào, những “vết thương” tình cảm trong mỗi gia đình và cá nhân sẽ được “băng bó” ra sao, liệu sau cuộc chiến đã hết đi những giọt nước mắt? Đó là những vấn đề mang tính chính luận bởi nó gắn liền với những vấn đề thời sự, xã hội. Đó là câu chuyện liên quan đến mỗi số phận cá nhân, gia đình, song đó cũng là câu chuyện của xã hội, của đất nước. Hào quang của chiến thắng vĩ đại sau mùa Xuân 1975 khiến nhiều người chưa vội nghĩ đến những điều này, nhưng trái tim mẫn cảm Nguyễn Minh Châu đã nghĩ đến điều đó từ rất sớm. Đó là lí do khiến cho bạn văn cùng thời đánh giá Nguyễn Minh Châu là “người mở đường tinh anh cho văn học thời kỳ đổi mới” (Nguyễn Ngọc). Đúng như Nguyễn Minh Châu từng dự định, ông sẽ viết về chiến tranh như là “cả một vấn đề xã hội chứ không phải chỉ là công việc của mấy ông lính”.

Sau 1975, trở lại với đề tài chiến tranh, song, Nguyễn Minh Châu đã viết với tâm thế “khảo sát”, phân tích, nghiên cứu, đánh giá nên đem lại cho tác phẩm nhiều chiều kích sinh động và những chiều kích ấy toát lên qua sự đa dạng và tính đối thoại của các chủ đề.

Sau những tác phẩm trở lại với đề tài chiến tranh, Nguyễn Minh Châu hướng ngòi bút vào hiện thực cuộc sống đời thường với muôn vàn những vấn đề “cắc cớ” phức tạp. Cũng thật ngạc nhiên, cây bút tưởng rất quen thuộc với chiến tranh và người lính bỗng trở nên thật tinh tế, sâu sắc và điêu luyện khi tái hiện những vấn đề giàu tính triết lý, triết luận về đời sống nhân bản của con người. Sự thay đổi này khiến không ít người ngỡ ngàng, hoài nghi. Song, như đã thấy, thời gian đã là trọng tài công minh nhất cho những sáng tạo nghệ thuật đích thực. Nguyễn Minh Châu đã thể hiện tầm vóc văn tài qua những tác phẩm mang chiều sâu tư tưởng nghệ thuật này.

Tính sâu sắc về tư tưởng thể hiện ở sự “đa thanh” của chủ đề tác phẩm. *Chiếc thuyền ngoài xa* có thể có ít nhất sáu chủ đề được đặt ra: chủ đề về vấn đề nghệ thuật chân chính, mối quan hệ giữa nghệ thuật và hiện thực ngoài đời; chủ đề về hạnh phúc trong gia đình; chủ đề về bình đẳng giới; chủ đề về bạo lực trong gia đình; chủ đề về bảo vệ và chăm sóc phụ nữ, trẻ em; chủ đề về vấn đề mưu sinh và cuộc sống của bà con vùng biển; vẻ đẹp mẫu tính... *Bến quê* cũng có thể khai thác theo nhiều hướng chủ đề: chủ đề về mối quan hệ của cá nhân mỗi người với người thân và môi trường xung quanh; chủ đề mang tính cảnh giới về giới hạn hay điểm yếu của con người; chủ đề mang tính cảnh giới về mối quan hệ người trong xã hội hiện đại...; *Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành* cũng khá đa dạng về chủ đề: chủ đề liên quan đến cuộc chiến tranh chống Mỹ; cái nhìn nhiều chiều về một hiện thực đã qua; người phụ nữ Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ; xung đột giữa lý tưởng và hiện thực... *Khách ở quê ra* và *Phiên chợ Giát* cũng khiến người đọc lúng túng khi tìm

hiểu chủ đề của thiên truyện liên hoàn: Tác phẩm ca ngợi phẩm chất của người nông dân Việt Nam hay chỉ ra hạn chế của người nông dân Việt Nam? Hay “nghiên cứu” về người nông dân Việt Nam? Hay đặt vấn đề vị thế của người nông dân trước công cuộc hiện đại hóa?... Truyện ngắn *Cỏ lau* cũng khá “phức điệu” về chủ đề: hệ lụy của chiến tranh; mặt trái của chiến tranh; vết thương hậu chiến; sự sống bất diệt; vẻ đẹp mẫu tính...

Có thể nhận thấy mỗi tác phẩm truyện viết sau 1975 của Nguyễn Minh Châu thường cùng lúc đặt ra khá nhiều vấn đề phong phú. Các vấn đề đều không giải quyết triệt để mà chỉ gợi ra, để bàn bạc, suy ngẫm. Tuy vậy, có thể nhận thấy từng vấn đề đều được tổ chức đầy dụng ý với chủ đề khá rõ ràng và được triển khai thành mạch truyện khá mạch lạc, điều này tất yếu dẫn đến kiểu truyện chồng truyện mà bài viết sẽ làm rõ ở các nghiên cứu sau. Điều đáng kể là, các chủ đề có thể hướng theo những ý tưởng khác biệt nhau, tranh luận với nhau, thậm chí phủ định cả những vấn đề tưởng chừng như đã trở thành giá trị. Đó là minh chứng của tư duy triết lý, tranh luận mà Nguyễn Minh Châu muốn hướng tới và điều đó đã tạo nên tính “đa thanh” cho chủ đề truyện.

3. KẾT LUẬN

Cùng với thời gian, tác phẩm của Nguyễn Minh Châu ngày càng tỏa sáng. Ngay từ những sáng tác đầu tay, giới nghiên cứu đã nhận ra một tài năng và cá tính thích triết lý, triết luận: là nhà văn có “khả năng gợi ra nhiều vấn đề” (Song Thành); “khả năng khái quát hóa cuộc sống”, “người đa giọng điệu” (Phong Lê). Càng ngày, cá tính ấy càng được khẳng định như một phẩm chất, một phong cách trí tuệ: tác phẩm “gợi mở nhiều cảm xúc, nhiều suy tưởng”, “cái đa giọng điệu, cái đa thanh của cuộc đời đã vào anh” (Đỗ Đức Hiếu). “Sáng tác của Nguyễn Minh Châu sau 1975 thể hiện quá trình nhận thức” (Hoàng Ngọc Hiến) [4]... Các ý kiến cho thấy, tư duy triết luận đã như một tổ chất quyết định xu hướng nhận thức và tái hiện nghệ thuật của tác giả này. Tư duy triết lý, triết luận, đồng nghĩa với năng lực phát hiện, phân tích, khám phá, điều đó khiến tác phẩm của Nguyễn Minh Châu vừa tinh tế trong tiếp nhận hiện thực, vừa táo bạo, sâu sắc trong những đánh giá, khái quát. Đó là lý do ông được đánh giá là “nhà văn có vị trí rất đặc biệt trong đời sống văn học ta khoảng vài ba chục năm trở lại đây” (Nguyễn Ngọc).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đào Tuấn Anh, Lại Nguyên Ân, Nguyễn Thị Hoài Thanh (sưu tầm và biên soạn) (2003), *Văn học hậu hiện đại thế giới, những vấn đề lý thuyết*, Nxb. Hội Nhà văn Hà Nội.
- [2] Nguyễn Minh Châu (1999), *Tuyển tập truyện ngắn*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
- [3] Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (chủ biên) (2004), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Trọng Hoàn (2007), *Nguyễn Minh Châu về tác gia và tác phẩm*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

- [5] Tôn Phương Lan (2003), *Phong cách nghệ thuật Nguyễn Minh Châu*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [6] Hoàng Phê (chủ biên) (2018), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội.

THE PHILOSOPHICAL THOUGHTS IN NGUYEN MINH CHAU'S WORKS, A VIEW FROM SUBJECT PERSPECTIVE

Pham Thi Xuan

ABSTRACT

Nguyen Minh Chau, a modern Vietnamese writer, is considered to be a determined author who has a unique writing style. Nguyen Minh Chau's writing is the result of the philosophical and critical thinking. Conducting a survey on the topics and themes of his literature works will help to clarify this scientific assumption.

Keywords: *Philosophical thoughts, modern writer, writing style, unique.*